

Số: *2892*/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày *06* tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực văn hóa thể thao và du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4597/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa trong năm 2016 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 137/TTr-SVHTTDL ngày 29/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 04 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực văn hóa thể thao và du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Bình (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Vượng*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LE VP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử của tỉnh (file điện tử);
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC *th*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Xuyên
Nguyễn Văn Xuyên

PHỤ LỤC

Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2892/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Công nhận "Thôn văn hóa"	05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công cấp huyện	Không	Quyết định số 4597/QĐ-BVHTTDL, ngày 27/12/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa trong năm 2016 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
2	Công nhận "Tổ dân phố", "Khu phố văn hóa"	05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		Không	
3	Công nhận lại "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới"	05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		Không	
4	Công nhận lại "Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị"	05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		Không	

PHẦN II: NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thủ tục 1: Công nhận “Thôn văn hóa”

1. Trình tự thực hiện:

- Thôn đăng ký xây dựng “Thôn văn hóa” với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã trước ngày 30/1 hằng năm.

- Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư chủ trì, phối hợp với trưởng thôn họp khu dân cư để bình xét và làm hồ sơ đề nghị công nhận thôn văn hóa gửi Trưởng Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp xã;

- Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp xã tiến hành rà soát hồ sơ, thủ tục, tiêu chuẩn danh hiệu “Thôn văn hóa”, và làm công văn đề nghị Ban Chỉ đạo cấp huyện kiểm tra, đánh giá.

- Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chuẩn thôn văn hóa đối với những thôn đề nghị công nhận và công nhận lại (có biên bản kiểm tra)

- Sau khi tổng hợp hồ sơ của các thôn, tổ dân phố, khu phố, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các bước sau:

Bước 1: Ủy ban nhân dân cấp xã đến nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện từ ngày 01 đến ngày 05/11 hằng năm (Nếu trong thời gian từ ngày 01 đến ngày 05/11 trùng vào ngày nghỉ thứ bảy, chủ nhật và ngày nghỉ lễ thì thời gian nộp hồ sơ được tính thêm vào 02 ngày tiếp theo sau khi trở lại làm việc).

Cán bộ tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ hợp lệ thì nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, viết giấy hẹn thời gian trả kết quả;

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn hoàn thiện bổ sung;

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xem xét ra quyết định công nhận đối với những thôn sau 02 năm đăng ký và Quyết định công nhận lại kèm theo Giấy công nhận “Thôn văn hóa” sau 03 năm (kể từ khi có Quyết định công nhận lần đầu) theo mẫu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã nhận kết quả theo giấy hẹn.

2. Cách thức thực hiện:

Thôn đề nghị công nhận, công nhận lại nộp hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp hồ sơ đến nộp trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

(1) Báo cáo thành tích xây dựng khu dân cư văn hóa của Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã:

+ Báo cáo 02 năm (công nhận lần đầu);

+ Báo cáo 03 năm; kèm theo Biên bản kiểm tra hàng năm của Mặt trận Tổ quốc cấp xã (công nhận lại);

(2) Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã;

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thôn

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, thành phố

- Cơ quan phối hợp: Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Phòng Nội vụ huyện, thành phố.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính và giấy công nhận.

8. Lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc đề nghị công nhận danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”, “Khu phố văn hóa”.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Điều kiện 1: Tiêu chuẩn danh hiệu “Thôn văn hóa”

1. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển.

a. Có từ 85% trở lên hộ gia đình có đời sống kinh tế ổn định, phát triển; tỷ lệ hộ nghèo thấp hơn mức bình quân chung của tỉnh, không còn hộ đói;

b. Có từ 80% trở lên hộ gia đình có nhà bền vững; không có nhà tranh tre dột nát; 100% số hộ gia đình được sử dụng điện;

c. 100% đường làng, ngõ xóm được đổ bê tông, lát gạch hoặc làm bằng vật liệu cứng; tỷ lệ gia đình sử dụng nước sạch, có nhà tắm, hồ xí đảm bảo hợp vệ sinh cao hơn mức bình quân chung của tỉnh;

d. Có từ 80% trở lên hộ gia đình tham gia tích cực cuộc vận động xây dựng nông thôn mới và hưởng ứng cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”.

2. Đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú.

a. Có các thiết chế văn hóa, thể thao từng bước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; thường xuyên tổ chức có hiệu quả các hoạt động văn hóa văn nghệ và thể dục thể thao; thu hút 40% trở lên số người dân tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao ở cộng đồng;

b. Có từ 70% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và sinh hoạt cộng đồng theo quy định; không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan;

c. Không phát sinh người mắc tệ nạn xã hội; không có người sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép các loại pháo, đèn trời và văn hóa phẩm thuộc loại cấm lưu hành; không có trọng án hình sự;

d. Có từ 75% trở lên hộ gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, trong đó có ít nhất 50% gia đình văn hóa được công nhận 3 năm liên tục trở lên;

đ. 100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường; đạt chuẩn phổ cập giáo dục từ trung học cơ sở trở lên; có phong trào “khuyến học”, “khuyến tài”;

e. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm đông người; làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, không có hành vi gây lây truyền dịch bệnh; tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thấp hơn mức bình quân chung của tỉnh; 100% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ theo quy định; có từ 95% trở lên phụ nữ có thai được tiêm chủng, khám thai định kỳ;

g. Thực hiện tốt công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình;

h. Có nhiều hoạt động đoàn kết giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; tôn tạo, bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh và các công trình công cộng; bảo tồn các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương.

3. Môi trường cảnh quan xanh, sạch, đẹp.

a. Có tổ vệ sinh thường xuyên quét dọn vệ sinh, thu gom rác thải về nơi xử lý tập trung theo quy định;

b. Tỷ lệ hộ gia đình có 3 công trình hợp vệ sinh (nước sạch, nhà tắm, hố xí) đạt chuẩn, cao hơn mức bình quân chung của tỉnh; các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường;

c. Nhà ở, khu dân cư, các công trình công cộng, nghĩa trang được xây dựng từng bước theo quy hoạch;

d. Thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở, nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân về bảo vệ môi trường sinh thái; vận động nhân dân xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước; cải tạo các ao, hồ; bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và tích cực trồng cây xanh.

4. Chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

a. Có từ 95% trở lên hộ gia đình được tuyên truyền, phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; quy định của địa phương và hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

b. Hoạt động hòa giải có hiệu quả; hầu hết những mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng;

c. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở; phản ánh kịp thời những đề xuất, kiến nghị của nhân dân; giải quyết những vấn đề bức xúc ở cơ sở, cộng đồng dân cư; không có khiếu kiện đông người trái pháp luật;

d. Tuyên truyền và tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân ở khu dân cư tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ công chức Nhà

nước; tham gia xây dựng chi bộ đảng, chính quyền hằng năm đạt danh hiệu Trong sạch, vững mạnh”, các tổ chức đoàn thể hằng năm đạt danh hiệu tiên tiến trở lên; các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả;

5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng.

a. Thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước, phát triển phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” nhằm chăm sóc các gia đình chính sách, người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung;

b. Thực hiện tốt các hoạt động “nhân đạo, từ thiện”, giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, gia đình khó khăn, người già cô đơn, trẻ em mồ côi, trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS, người tàn tật, nạn nhân chất độc da cam-dioxin và những người bất hạnh.

- Điều kiện 2:

Thời gian đăng ký xây dựng khu dân cư văn hóa từ 02 năm trở lên (công nhận lần đầu); 03 năm trở lên (công nhận lại).

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận Danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương. Có hiệu lực từ ngày 24/11/2011.

- Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 20/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về thực hiện nếp sống văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Mẫu Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc đề nghị công nhận “Thôn văn hóa”

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

V/v.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.....

Căn cứ vào Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận Danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”; “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”; “Bản văn hóa”; “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương;

Căn cứ Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 20/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Quy định về thực hiện nếp sống văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành;

Căn cứ vào kết quả xây dựng “Thôn văn hóa” trong 02 (hai) năm liên tục từ năm....đến năm.....của..... (tên thôn) (đối với công nhận lần đầu);

Căn cứ vào kết quả xây dựng “Thôn văn hóa” trong 03 (ba) năm liên tục từ năm.....đến năm.....(kể từ sau khi có Quyết định công nhận lần đầu) của..... (tên thôn) (đối với công nhận lại);

Ủy ban nhân dân xã.....(tên xã) kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, (thành phố).... công nhận (công nhận lại) danh hiệu “Thôn văn hóa”, cho.....(tên thôn).

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;

- Lưu:.....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Thủ tục 2: Công nhận "Tổ dân phố", "Khu phố văn hóa"

1. Trình tự thực hiện:

- Tổ dân phố, khu phố đăng ký xây dựng "Tổ dân phố văn hóa", "Khu dân cư văn hóa" với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã trước ngày 30/1 hằng năm.

- Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư chủ trì, phối hợp với Tổ trưởng tổ dân phố (khu phố) họp khu dân cư để bình xét và làm hồ sơ đề nghị công nhận tổ dân phố, khu phố văn hóa gửi Trưởng Ban Chỉ đạo Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" cấp xã;

- Ban Chỉ đạo Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" cấp xã tiến hành rà soát hồ sơ, thủ tục, tiêu chuẩn danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa", "Khu phố văn hóa" và làm công văn đề nghị Ban Chỉ đạo cấp huyện kiểm tra, đánh giá.

- Ban Chỉ đạo Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" cấp huyện tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chuẩn tổ dân phố, khu phố văn hóa đối với những tổ dân phố, khu phố đề nghị công nhận và công nhận lại (có biên bản kiểm tra)

- Sau khi tổng hợp hồ sơ của các tổ dân phố, khu phố, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các bước sau:

Bước 1: Ủy ban nhân dân cấp xã đến nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện từ ngày 01 đến ngày 05/11 hằng năm (Nếu trong thời gian từ ngày 01 đến ngày 05/11 trùng vào ngày nghỉ thứ bảy, chủ nhật và ngày nghỉ lễ thì thời gian nộp hồ sơ được tính thêm vào 02 ngày tiếp theo sau khi trở lại làm việc).

Cán bộ tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ hợp lệ thì nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, viết giấy hẹn thời gian trả kết quả;

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn hoàn thiện bổ sung;

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xem xét ra quyết định công nhận đối với những tổ dân phố, khu phố sau 02 năm đăng ký và Quyết định công nhận lại kèm theo Giấy công nhận "Tổ dân phố văn hóa", "Khu phố văn hóa" sau 03 năm (kể từ khi có Quyết định công nhận lần đầu) theo mẫu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã nhận kết quả theo giấy hẹn.

2. Cách thức thực hiện:

Tổ dân phố, khu phố đề nghị công nhận, công nhận lại nộp hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp hồ sơ đến nộp trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

(1) Báo cáo thành tích xây dựng khu dân cư văn hóa của Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã:

+ Báo cáo 02 năm (công nhận lần đầu);

+ Báo cáo 03 năm; kèm theo Biên bản kiểm tra hàng năm của Mặt trận Tổ quốc cấp xã (công nhận lại);

(2) Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã;

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ dân phố, khu phố.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, thành phố

- Cơ quan phối hợp: Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Phòng Nội vụ huyện, thành phố.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính và giấy công nhận.

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc đề nghị công nhận danh hiệu “Tổ dân phố văn hóa”, “Khu phố văn hóa”.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Điều kiện 1: Tiêu chuẩn danh hiệu “Tổ dân phố văn hóa”, “Khu phố văn hóa”

1. Đời sống kinh tế ổn định, từng bước phát triển.

a. Có từ 90% trở lên hộ gia đình có đời sống kinh tế ổn định, phát triển; tỷ lệ hộ nghèo thấp hơn mức bình quân chung của tỉnh; không còn hộ đói;

b. Có 100% hộ gia đình có nhà xây mái bằng hoặc lợp ngói; 100% số hộ gia đình được sử dụng điện;

c. 100% đường phố, ngõ phố được trải nhựa, đổ bê tông hoặc làm bằng vật liệu cứng; tỷ lệ gia đình sử dụng nước sạch và có nhà tắm, hồ xí đảm bảo hợp vệ sinh cao hơn mức bình quân chung của tỉnh;

d. Có từ 90% trở lên hộ gia đình tích cực tham gia cuộc vận động xây dựng đô thị văn minh và hưởng ứng cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”.

2. Đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú.

a. Xây dựng nhà văn hóa, sân thể thao các điểm vui chơi giải trí phù hợp với điều kiện của tổ dân phố, khu phố. Từng bước có các thiết chế văn hóa, thể thao đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; thường xuyên tổ chức có hiệu quả các hoạt động văn hóa văn nghệ và thể dục thể thao; thu hút từ 60% trở lên số người dân tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao ở cộng đồng;

b. Có từ 80% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và sinh hoạt cộng đồng theo quy định.

c. Không phát sinh người mắc tệ nạn xã hội; không sản xuất, buôn bán vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép các loại pháo, đèn trời và văn hóa phẩm thuộc loại cấm lưu hành; không có trọng án hình sự;

d. Có từ 80% trở lên số hộ gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, trong đó có ít nhất 60% gia đình văn hóa được công nhận 3 năm liên tục trở lên;

đ. 100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường; đạt chuẩn phổ cập giáo dục từ trung học cơ sở trở lên; có phong trào “khuyến học”, “khuyến tài”;

e. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm đông người; làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, không có hành vi gây lây truyền dịch bệnh; tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thấp hơn mức bình quân chung của tỉnh; 100% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ theo quy định; có từ 95% trở lên phụ nữ có thai được tiêm chủng, khám thai định kỳ;

g. Thực hiện tốt công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình;

h. Có nhiều hoạt động đoàn kết, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; tôn tạo, bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa và các công trình công cộng; bảo tồn các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương.

3. Môi trường cảnh quan xanh, sạch, đẹp.

a. Đường giao thông phải có hệ thống đèn chiếu sáng; đường phố, nơi sinh hoạt công cộng sạch đẹp, có nhiều cây xanh; thực hiện tốt pháp luật về trật tự an toàn giao thông đô thị: không lấn chiếm lòng, lề đường, hè phố, cản trở giao thông;

b. Cấp ủy, chính quyền thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở, nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân về bảo vệ môi trường sinh thái; không xả nước thải và xả rác ra đường; rác thải phải được thu gom thường xuyên trong ngày về nơi quy định; các cơ sở sản xuất - kinh doanh trên địa bàn đạt tiêu chuẩn quy định, về bảo vệ môi trường;

c. Nhà ở, khu dân cư, khu đô thị và các công trình công cộng khác được xây dựng theo đúng quy hoạch, đúng pháp luật, đúng quy định về xây dựng, về kiến trúc và hài hòa về mỹ quan đô thị.

4. Chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

a. Có từ 95% trở lên hộ gia đình được tuyên truyền, phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; quy định của địa phương và hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

b. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở; phản ánh kịp thời những đề xuất, kiến nghị của nhân dân, giải quyết những vấn đề bức xúc ở cơ sở; không có khiếu kiện đông người trái pháp luật;

c. Tuyên truyền và tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân ở khu dân cư tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ công chức Nhà nước; tham gia xây dựng chi bộ đảng, chính quyền hằng năm đạt danh hiệu “Trong

sạch, vững mạnh”, các tổ chức đoàn thể hằng năm đạt danh hiệu tiên tiến trở lên; các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả.

5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng.

a. Thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước, phát triển phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” nhằm chăm sóc các gia đình chính sách, người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung;

b. Thực hiện tốt các hoạt động “nhân đạo, từ thiện”, giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, gia đình khó khăn, người già cô đơn, trẻ em mồ côi, trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS, người tàn tật, nạn nhân chất độc da cam-dioxin và những người bất hạnh.

- Điều kiện 2:

Thời gian đăng ký xây dựng khu dân cư văn hóa từ 02 năm trở lên (công nhận lần đầu); 03 năm trở lên (công nhận lại).

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận Danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương. Có hiệu lực từ ngày 24/11/2011.

- Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 20/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về thực hiện nếp sống văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Thủ tục 3: Công nhận lại “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”

1. Trình tự thực hiện:

- Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện tổ chức Lễ phát động xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” trên địa bàn cấp huyện; phổ biến tiêu chuẩn công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; hướng dẫn các xã đăng ký xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”;

- Trưởng Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” xã:

+ Đăng ký xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, thành phố trước ngày 30/01 hàng năm;

+ Tiến hành kiểm tra, họp đánh giá kết quả (có biên bản ghi nhớ), thông qua báo cáo thành tích xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có công văn đề nghị Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện kiểm tra, đánh giá.

- Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chuẩn “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” (có biên bản kiểm tra);

Các xã khi đi thực hiện thủ tục hành chính cần chuẩn bị hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Bước 1: Các xã đến nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện vào ngày 05/11 hằng năm (Nếu ngày 05/11 trùng vào ngày nghỉ thứ bảy, chủ nhật và ngày nghỉ lễ thì thời gian nộp hồ sơ được chuyển vào ngày đầu tiên sau khi trở lại làm việc)

Cán bộ tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ hợp lệ thì nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, viết giấy hẹn thời gian trả kết quả;

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn hoàn thiện bổ sung;

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xem xét ra Quyết định công nhận kèm theo Giấy công nhận đối với những xã sau năm (05) năm kể từ khi Quyết định công nhận lần đầu (Theo mẫu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

Bước 2: Các xã nhận kết quả theo giấy hẹn.

2. Cách thức thực hiện:

Xã đề nghị công nhận, công nhận lại danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

(1) Báo cáo thành tích 05 năm xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” của Trường Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” xã, có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã:

(2) Công văn đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã;

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Xã

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Văn hóa-Thông tin cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Phòng Nội vụ huyện, thành phố

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính và Giấy công nhận.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Công văn đề nghị công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Tiêu chuẩn danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”

Điều kiện 1:

1. Giúp nhau phát triển kinh tế.

- Thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, góp phần xóa hộ đói, giảm hộ nghèo trong xã xuống dưới mức bình quân chung của tỉnh;

- Có từ 80% trở lên hộ gia đình (làm nông nghiệp) trong xã được tuyên truyền, phổ biến khoa học kỹ thuật về lĩnh vực sản xuất nông nghiệp;

- Có từ 70% trở lên hộ gia đình tham gia các hình thức hợp tác phát triển kinh tế;

- Có nhiều hoạt động tham gia phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút lao động việc làm, nâng cao thu nhập của người dân.

2. Nâng cao chất lượng xây dựng gia đình văn hóa; thôn, làng văn hóa.

- Có từ 60% trở lên hộ gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa” ba (03) năm trở lên;

- Có từ 70% trở lên hộ gia đình cải tạo được vườn tạp, không để đất hoang, khuôn viên nhà ở xanh, sạch, đẹp;

- Có từ 30% trở lên hộ gia đình có kinh tế phát triển, áp dụng khoa học kỹ thuật, nâng cao thu nhập từ sản xuất nông nghiệp hàng hóa và dịch vụ nông thôn;

- Có từ 50% trở lên thôn, làng được công nhận danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa” liên tục từ năm (05) năm trở lên.

3. Xây dựng thiết chế và phong trào văn hóa, thể thao cơ sở.

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; ổn định về tổ chức; hoạt động thường xuyên, hiệu quả; từng bước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- 100% thôn, làng có Nhà Văn hóa - Khu thể thao; trong đó có 50% Nhà Văn hóa - Khu thể thao đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- 100% thôn, làng duy trì được phong trào sinh hoạt câu lạc bộ; phong trào văn hóa, văn nghệ và thể thao quần chúng. Hằng năm, xã tổ chức được liên hoan văn nghệ quần chúng và thi đấu các môn thể thao;

- Di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên được bảo vệ; các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao truyền thống và thuần phong mỹ tục của địa phương được bảo tồn.

4. Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa nông thôn.

- 75% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo các quy định từ Điều 8 đến Điều 15 của Quyết định 17/2012/QĐ-UBND ngày 20/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về thực hiện nếp sống văn hóa trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và thực hiện tốt nếp sống văn minh nơi công cộng, trong các sinh hoạt tập thể, cộng đồng không có tệ nạn xã hội phát sinh, giảm mạnh các tệ nạn xã hội hiện có;

- 100% thôn, làng có tổ vệ sinh, thường xuyên quét dọn, thu gom rác thải về nơi quy định. Xã tổ chức tốt việc xử lý rác thải tập trung theo quy chuẩn về môi trường; nghĩa trang xã, thôn được xây dựng và quản lý theo quy hoạch;

- Đạt chất lượng, hiệu quả thực hiện các Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; phòng, chống tội phạm; bảo vệ an ninh trật tự an toàn xã hội; đền ơn đáp nghĩa; nhân đạo từ thiện; an toàn giao thông và các phong trào văn hóa - xã hội khác ở nông thôn.

5. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương.

- 90% trở lên người dân được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương;

- 80% trở lên hộ gia đình tham gia thực hiện cuộc vận động xây dựng nông thôn mới; tham gia xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn mới;

- 100% thôn, làng xây dựng và thực hiện hiệu quả quy ước cộng đồng, Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở; không có khiếu kiện đông người trái pháp luật; không tuyên truyền phát triển đạo trái pháp luật;

- Các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch được xây dựng theo quy hoạch và quản lý theo pháp luật; không tàng trữ và lưu hành văn hóa phẩm có nội dung độc hại.

- Điều kiện 2:

Thời gian đăng ký xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” từ năm (05) năm trở lên.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2011 quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”.

- Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 20/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về thực hiện nếp sống văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

- Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thực hiện nếp sống văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 20/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

**Mẫu Công văn đề nghị công nhận lại “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”
của Ủy ban nhân dân xã**

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

V/v.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.....

Căn cứ Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”;

Căn cứ Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 20/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về thực hiện nếp sống văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thực hiện nếp sống văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 20/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình;

Căn cứ vào kết quả xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới trong năm (05. năm liên tục từ năm....đến năm.....của..... (tên xã);

(Tên xã)..... kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố....., Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” huyện công nhận danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” cho.....(tên xã).

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;

- Lưu:.....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

Thủ tục 4: Công nhận lại “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”

1. Trình tự thực hiện:

1. Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phường, thị trấn:

a. Đăng ký xây dựng lại “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, thành phố trước ngày 30/01 hằng năm;

b. Tổ chức Lễ phát động xây dựng “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” (Phổ biến tiêu chuẩn và thông qua kế hoạch giữ vững “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”);

c. Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện;

d. Xây dựng báo cáo thành tích gửi Ủy ban nhân dân phường, thị trấn.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn có Công văn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện tổ chức kiểm tra, thẩm định kết quả thực hiện tiêu chuẩn phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị (có biên bản kiểm tra).

Bước 1: Phường, Thị trấn khi đi thực hiện thủ tục hành chính cần chuẩn bị hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Bước 2: Phường, Thị trấn đến nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện vào ngày 05/11 hằng năm (Nếu ngày 05/11 trùng vào ngày nghỉ thứ bảy, chủ nhật và ngày nghỉ lễ thì thời gian nộp hồ sơ được chuyển vào ngày đầu tiên sau khi trở lại làm việc).

Cán bộ tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ hợp lệ thì nhận hồ sơ, vào sổ theo dõi, viết giấy hẹn thời gian trả kết quả;

- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn hoàn thiện bổ sung;

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xem xét ra Quyết định công nhận lại kèm theo Giấy công nhận đối với những phường, thị trấn sau năm (05) năm kể từ khi Quyết định công nhận lần đầu (Theo mẫu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), trường hợp không công nhận, phải có văn bản trả lời Ủy ban nhân dân phường, thị trấn và nêu rõ lý do chưa công nhận.

Bước 3: Phường, Thị trấn nhận kết quả theo giấy hẹn.

2. Cách thức thực hiện:

Phường, thị trấn đề nghị công nhận, công nhận lại nộp hồ sơ trực tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

a. Báo cáo thành tích năm (05) năm xây dựng “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” của Trưởng Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phường, thị trấn, có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn.

b. Công văn đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phường, thị trấn.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Văn hóa-Thông tin cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Nội vụ huyện, thành phố

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính và Giấy công nhận lại.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Công văn đề nghị công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

* Điều kiện 1:

Tiêu chuẩn danh hiệu “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”

1. Quản lý kiến trúc, xây dựng đô thị theo quy hoạch.

- Quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chi tiết đô thị phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt; được công bố công khai rộng rãi;

- Xây dựng, nâng cấp, cải tạo 90% trở lên các công trình công cộng về hành chính, văn hóa xã hội và hạ tầng cơ sở đô thị;

- Đạt 100% công trình công cộng xây mới (kể từ khi quy hoạch được phê duyệt) đúng quy hoạch, có kiến trúc hài hòa, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành;

- Thực hiện tốt trách nhiệm quản lý nhà nước về xây dựng; phát huy vai trò tự quản cộng đồng trong việc thực hiện quy hoạch kiến trúc, xây dựng đô thị;

- Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình công cộng trên địa bàn, phục vụ lợi ích công cộng; không lấn chiếm, sử dụng diện tích đất công và công trình công cộng vào mục đích thương mại, nhà ở.

2. Nâng cao chất lượng gia đình văn hóa, tổ dân phố văn hóa.

- 80% trở lên gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa” ba (03) năm liên tục trở lên;

- 60% trở lên nhà ở của người dân được xây dựng mới, hoặc cải tạo, chỉnh trang, làm đẹp kiến trúc đô thị;

- 80% trở lên tổ dân phố được công nhận “Tổ dân phố văn hóa” sáu (06) năm liên tục trở lên;

- 100% tổ dân phố vận động được người dân tham gia bảo dưỡng, nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị và đảm bảo vệ sinh môi trường;

- 80% trở lên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn phường, thị trấn đạt chuẩn văn hóa liên tục từ năm (05) năm trở lên.

3. Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa đô thị.

- 80% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định hiện hành về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị;

- Không lấn chiếm lòng đường, hè phố gây cản trở giao thông, không coi nói, làm mái che, mái vẩy, đặt biển quảng cáo sai quy định, gây mất mỹ quan đô thị;

- Đạt tỷ lệ cây xanh công cộng, tỷ lệ đất giao thông tĩnh, tiêu chuẩn cấp nước, thoát nước và chiếu sáng đô thị theo quy định;

- Đảm bảo vệ sinh môi trường; thu gom, xử lý rác thải theo đúng quy định; 100% cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn quy định về môi trường;

- Xây dựng quan hệ cộng đồng thân thiện, đoàn kết giúp nhau “xóa đói, giảm nghèo”; hợp tác phát triển kinh tế.

4. Xây dựng phong trào văn hóa, thể thao.

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường, thị trấn có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm ổn định về tổ chức, hoạt động thường xuyên, hiệu quả;

- 80% trở lên tổ dân phố có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao hoạt động thường xuyên; thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia;

- Duy trì thường xuyên các hoạt động văn nghệ quần chúng, hoạt động câu lạc bộ; hoạt động thể dục, thể thao; bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh; các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương;

- Thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội; đảm bảo an toàn giao thông; không phát sinh tệ nạn xã hội, trọng án hình sự;

5. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương.

- 95% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương;

- 100% tổ dân phố xây dựng và thực hiện tốt quy ước cộng đồng; có tổ tự quản hoạt động thường xuyên; mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng; thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, không có khiếu kiện đông người, vượt cấp, trái pháp luật; không tuyên truyền phát triển đạo trái pháp luật;

- Tổ chức các hoạt động để nhân dân tham gia giám sát chính quyền xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, đấu tranh phòng, chống tham nhũng và thực hiện các chính sách xã hội;

- Xử lý kịp thời, dứt điểm các vi phạm pháp luật về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng đô thị; không có công trình xây dựng vi phạm pháp luật nghiêm trọng đến mức phải cưỡng chế, tháo dỡ;

- Các cơ sở kinh doanh, dịch vụ văn hóa được xây dựng theo quy hoạch, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật; không có cơ sở tàng trữ, lưu hành sản phẩm văn hóa có nội dung độc hại.”

* Điều kiện 2:

Thời gian đăng ký xây dựng lại “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” từ năm (05) năm trở lên.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 01 năm 2013 quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”; “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”. Có hiệu lực từ ngày 10/3/2013.

- Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thực hiện nếp sống văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 20/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

**Mẫu công văn đề nghị công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”,
“Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”**

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

V/v.....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.....

Căn cứ Thông tư 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/01/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”; “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”;

Căn cứ Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về thực hiện nếp sống văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 20/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình;

Căn cứ vào kết quả xây dựng phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị trong năm (05) năm liên tục từ năm.....đến năm.....của.....
(tên phường, thị trấn);

(Tên phường, thị trấn..... kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố công nhận danh hiệu “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” cho.....(tên phường, thị trấn).

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;

- Lưu:.....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG, THỊ TRẤN

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)